TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 07 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 328/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Anh Phan Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích T và anh Phan Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Phan Văn M, sinh ngày 09/4/2013. Chị T, anh N thỏa thuận giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến

khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị T, anh N khai không có nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 002235 ngày 14/5/2018. Chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã xã M, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa